

NGUỒN THU VÀ CHI PHÍ ĐÀO TẠO BÌNH QUÂN CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

Trần Quốc Hoàn^{*}, Đỗ Thị Hồng Nhung¹, Phạm Phương Thảo¹

¹Khoa Kinh tế & Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 04/5/2020; Ngày sửa chữa: 18/6/2020; Ngày duyệt đăng: 19/6/2020

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đưa ra các khuyến nghị nhằm tăng nguồn thu và nâng mức chi phí đào tạo bình quân của các trường đại học địa phương ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy chi phí đào tạo bình quân của các trường đại học địa phương ở Việt Nam còn thấp hơn rất nhiều so với thế giới, trong khi đó nguồn thu của các trường lại phụ thuộc phần lớn vào ngân sách nhà nước cấp, nguồn thu từ học phí, lệ phí, thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ và thu khác chưa bù đắp được chi phí đào tạo của nhà trường. Các khuyến nghị sẽ giúp các trường đại học địa phương ở Việt Nam tự chủ hơn nguồn lực tài chính để thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo.

Từ khóa: Nguồn thu, chi phí đào tạo bình quân, đại học địa phương, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, các trường đại học địa phương ở Việt Nam đang không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội với tỷ lệ có việc làm cao. Vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo chịu sự chi phối khá lớn bởi nhân tố tài chính, và ngược lại khi chất lượng đào tạo tăng thì nguồn thu sẽ tăng lên, điều này cho thấy nguồn thu của trường đại học và chất lượng đào tạo có mối quan hệ tỷ lệ thuận [1]. Nếu nguồn thu không được tạo ra từ nội lực của chính các trường đại học mà

phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và quy mô tuyển sinh thì về lâu dài, sẽ gây bất lợi cho chất lượng đào tạo của nhà trường.

Chi phí đào tạo bình quân của các trường đại học địa phương ở Việt Nam được cấu thành bởi 3 nguồn tài chính: (i) Nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp; (ii) Nguồn thu sự nghiệp (trong đó học phí chiếm tỷ trọng lớn); và (iii) Nguồn thu khác. Trong bối cảnh hiện nay, với nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp có xu hướng giảm xuống, trong khi việc tăng học phí lại bị ràng buộc bởi quy định trần học phí cũng như những phản ứng tiêu

cực từ xã hội dẫn đến số lượng người học có thể suy giảm, điều này buộc các trường đại học địa phương phải có những giải pháp để tăng thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thu khác để đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Câu hỏi đặt ra ở đây là: (1) Thực trạng nguồn thu, chi phí đào tạo bình quân ở các trường đại học địa phương ở Việt Nam hiện nay như thế nào? (2) Dựa trên các lợi thế, đặc thù thì các trường đại học địa phương ở Việt Nam cần phải làm gì để tăng thu, nâng mức chi phí đào tạo bình quân? Giải quyết và trả lời các câu hỏi trên là trọng tâm của bài viết này.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi chia các trường đại học của Việt Nam thành hai khối: (i) Khối các trường đại học địa phương là các trường do chính quyền địa phương lập đề án thành lập, trực tiếp quản lý và cấp kinh phí hoạt động; (ii) Khối các trường đại học truyền thống là các trường đại học còn lại, đây là các trường trực thuộc các bộ, ngành Trung ương của Việt Nam,...

Để đạt được mục đích nghiên cứu, chúng tôi tiến hành thu thập số liệu từ báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014 - 2018 của các trường đại học địa phương tại Việt Nam. Theo nghiên cứu của Đàm Đắc Tiến (2017), ở Việt Nam có tất cả 26 trường đại học địa phương, mặc dù chúng tôi đã cố gắng để tiến hành thu thập đầy đủ số liệu thu chi ngân

sách của tất cả 26 trường đại học địa phương ở Việt Nam, nhưng do một số trường đại học địa phương công khai không đầy đủ trên website của đơn vị, trong khi việc thu thập dữ liệu trực tiếp tại các trường là không khả thi, do đó chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong việc chọn mẫu nhằm bảo đảm tính đại diện và tính ngẫu nhiên.

Phương án được lựa chọn là dựa trên phương pháp chọn mẫu thuận tiện, đó là chọn những trường đại học có công khai tài chính đầy đủ trên website, kết quả chúng tôi thu thập được dữ liệu từ 8/26 trường đại học địa phương, gồm: (1) Trường Đại học Hùng Vương; (2) Trường Đại học Hà Tĩnh; (3) Trường Đại học Trà Vinh; (4) Trường Đại học Hải Phòng; (5) Trường Đại học Hồng Đức; (6) Trường Đại học Quảng Bình; (7) Trường Đại học Thủ Dầu Một; và (8) Trường Đại học Phạm Văn Đồng. Cách chọn mẫu này tuy có những hạn chế nhất định về việc bảo đảm tính đại diện của mẫu, song chúng tôi cố gắng đa dạng hóa các trường đại học địa phương theo các vùng, khu vực địa lý khác nhau của Việt Nam, cũng như đa dạng về quy mô đào tạo và tổng thu ngân sách hàng năm của các trường đại học địa phương nhằm đảm bảo tính đại diện tốt nhất có thể của mẫu.

Số liệu phản ánh trong nghiên cứu này như tổng thu ngân sách, thu học phí, lệ phí,... của các trường đại học địa phương là số liệu trung bình cho giai đoạn 2014 - 2018 được chúng tôi tính toán trên cơ sở báo cáo “ba công khai” của các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

2.2. Giả thiết nghiên cứu

Để đảm bảo tính khoa học và logic, bài nghiên cứu đưa ra hai giả thiết sau:

- Thứ nhất, chúng tôi giả định rằng tất cả các nguồn thu của cơ sở đào tạo đại học được chi 100% cho hoạt động đào tạo (cả gián tiếp và trực tiếp).

- Thứ hai, trong cơ sở giáo dục đại học thì người học bao gồm nhiều đối tượng (sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh...), do các trường đại học địa phương không phân định rõ chi phí đào tạo theo từng nhóm đối tượng, đồng thời đối với các trường đại học địa phương thì sinh viên là đối tượng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số người học, do đó khi tính toán chỉ tiêu “Chi phí đào tạo bình quân” chúng tôi lấy số liệu tổng thu chia cho tổng số sinh viên trong báo cáo “ba công khai” của các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Các khái niệm

3.1.1. Trường đại học địa phương

Trường đại học địa phương là trường đại học công lập do địa phương đề nghị thành lập, đầu tư xây dựng, cấp ngân sách và trực thuộc chính quyền địa phương; là cơ sở giáo dục đại học đa cấp, đa hệ, đa ngành, đa lĩnh vực, đào tạo chủ yếu theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng, đáp ứng nhu cầu nhân lực tại chỗ, phục vụ sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và khu vực lân cận. Trường đại học địa phương là trường của địa

phương, do địa phương và vì địa phương, mô hình tổ chức hoạt động có sự giao thoa giữa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo đối với các trường đại học địa phương ở Việt Nam là song trùng đồng cấp, Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý chuyên môn, các chính quyền địa phương quản lý hành chính nhà nước. [2]

Qua nghiên cứu mô hình các trường đại học địa phương trên thế giới và Việt Nam cho thấy, các trường đại học địa phương có thể nhận dạng qua 5 tiêu chí sau:

- (1) Do chính quyền địa phương đầu tư và cấp kinh phí hoạt động;
- (2) Giáo dục đại học theo định hướng đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực;
- (3) Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp và có xu hướng lựa chọn vào các lĩnh vực cụ thể mà địa phương khuyến khích đầu tư, phát triển;
- (4) Phục vụ nhu cầu nhân lực, đáp ứng sự phát triển kinh tế, xã hội địa phương và các khu vực lân cận;
- (5) Người học là người địa phương chiếm tỷ lệ cao.

Các trường đại học địa phương ở Việt Nam hầu hết đều mới được thành lập (sớm nhất là Trường Đại học Hồng Đức thành lập năm 1997, mới thành lập là Trường Đại học Khánh Hòa vào năm 2015), các trường đại học địa phương này đều hình thành trên cơ sở sáp nhập và/hoặc nâng cấp một số cơ sở giáo dục chuyên nghiệp (các trường cao đẳng sư phạm, cao đẳng cộng đồng,...) do địa phương quản lý. Với điểm xuất phát thấp, thời gian

phát triển chưa dài, nguồn lực hạn chế, sức hấp dẫn và thu hút của địa phương chưa lớn,... vì thế, trong phân tầng chất lượng, các trường đại học địa phương ở Việt Nam trong giai đoạn mới thành lập ở trong khoảng trung bình của hệ thống giáo dục Việt Nam. Mặc dù vậy, khả năng phát triển của mô hình trường đại học địa phương ở Việt Nam là rất triển vọng, nó có những đặc trưng riêng và có nhiều ưu việt so với các trường đại học truyền thống.

3.1.2. Nguồn thu của trường đại học địa phương

Các trường đại học địa phương ở Việt Nam đều do chính quyền địa phương lập đề án thành lập, trực tiếp quản lý và cấp kinh phí hoạt động. Nguồn thu của trường đại học địa phương gồm 3 nguồn chính:

Thứ nhất, nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp. Kinh phí từ ngân sách địa phương (thường là ngân sách cấp tỉnh) được các trường đại học địa phương sử dụng cho các hoạt động chi thường xuyên, thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài ra, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước còn được sử dụng để chi cho đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hay vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

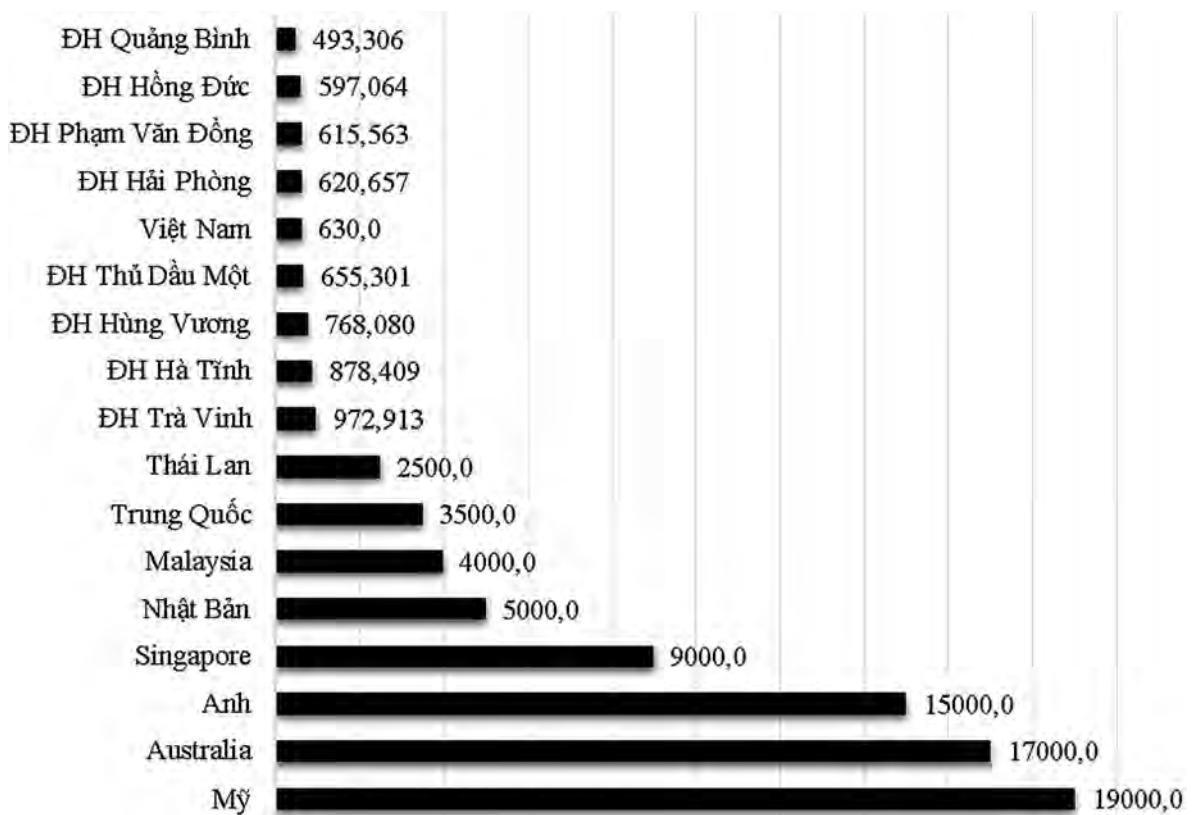
Thứ hai, nguồn thu sự nghiệp. Đây là nguồn thu từ phần được để lại từ số thu học phí, lệ phí thuộc ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật, thu từ các loại phí

dịch vụ, thu từ các hoạt động sự nghiệp khác (nếu có).

Thứ ba, nguồn thu khác. Đây là các nguồn thu theo chủ trương tăng cường xã hội hóa giáo dục, giúp tăng nguồn thu và sử dụng hiệu quả, đúng quy định mọi nguồn lực góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị. Bao gồm: Nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng theo quy định của pháp luật; Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn huy động của cán bộ, viên chức trong đơn vị; Nguồn vốn liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật,...

3.2. Thực trạng nguồn thu và chi phí đào tạo bình quân của các trường đại học địa phương ở Việt Nam

Nếu so sánh chi phí đào tạo bình quân của các trường đại học ở Việt Nam nói chung và của các trường đại học địa phương ở Việt Nam nói riêng so với một số nước trên thế giới cho thấy một khoảng cách rất lớn. Theo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ thì “với một chi phí thấp thì giáo dục đại học rất khó mong đợi chất lượng cao” [3]. Một số trường đại học địa phương có mức chi phí đào tạo bình quân cao hơn trung bình 630 USD của Việt Nam như Trường Đại học Trà Vinh là 963 USD, Trường Đại học Hà Tĩnh là 878 USD, Trường Đại học Hùng Vương là 768 USD, Trường Đại học Thủ Dầu Một là 655 USD. Còn lại cho thấy hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho giáo dục ở các trường đại học địa phương thể hiện thông qua chi phí đào tạo bình quân ở mức thấp được thể hiện như Hình 1.

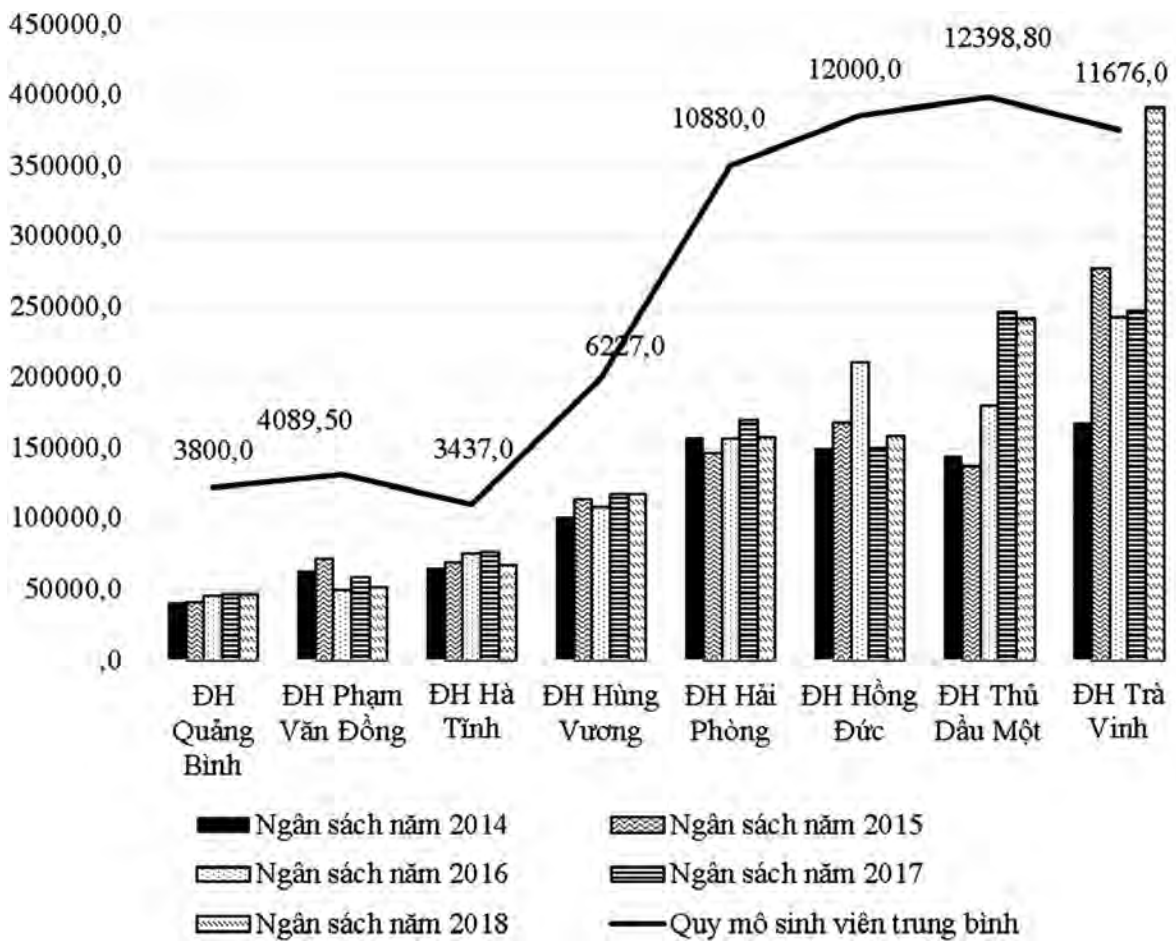


Hình 1. Chi phí đào tạo bình quân (USD) của một số trường đại học địa phương ở Việt Nam và một số nước trên thế giới [4-12]

Ghi chú: Tỷ giá 1 USD = 23.350 VND

Phân tích nguồn thu của các trường đại học địa phương được thể hiện theo Hình 2 cho thấy nguồn lực về tài chính của các trường đại học địa phương Việt Nam còn hạn chế, hàng năm tăng không đáng kể, thậm chí một số nguồn thu có xu hướng giảm. Nguồn ngân sách nhà nước cấp có xu hướng tỷ lệ thuận với quy mô đào tạo của nhà trường, tuy nhiên một thực tế hiện nay là các trường đại học địa phương đang rất khó cạnh tranh trong tuyển sinh với các trường đại học truyền thống nên quy mô đào tạo ở các trường này có xu hướng giảm, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này do một số trường

đại học địa phương hoạt động dập khuôn, bắt chước mô hình của các trường đại học quốc gia, đại học vùng,... mà chưa phát triển gắn với thế mạnh đặc thù, gắn với sứ mạng, mục tiêu phát triển của mình. Đồng thời, nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp lại phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong từng thời kỳ, trong khi hiện nay các trường đại học đang chuyển dần sang cơ chế tự chủ tài chính, số lượng sinh viên tuyển sinh được qua các năm gặp nhiều khó khăn dẫn đến nguồn ngân sách nhà nước cấp có xu hướng giảm.



Hình 2. Ngân sách hằng năm (triệu đồng) và quy mô sinh viên giai đoạn 2014 - 2018 của các trường đại học địa phương ở Việt Nam

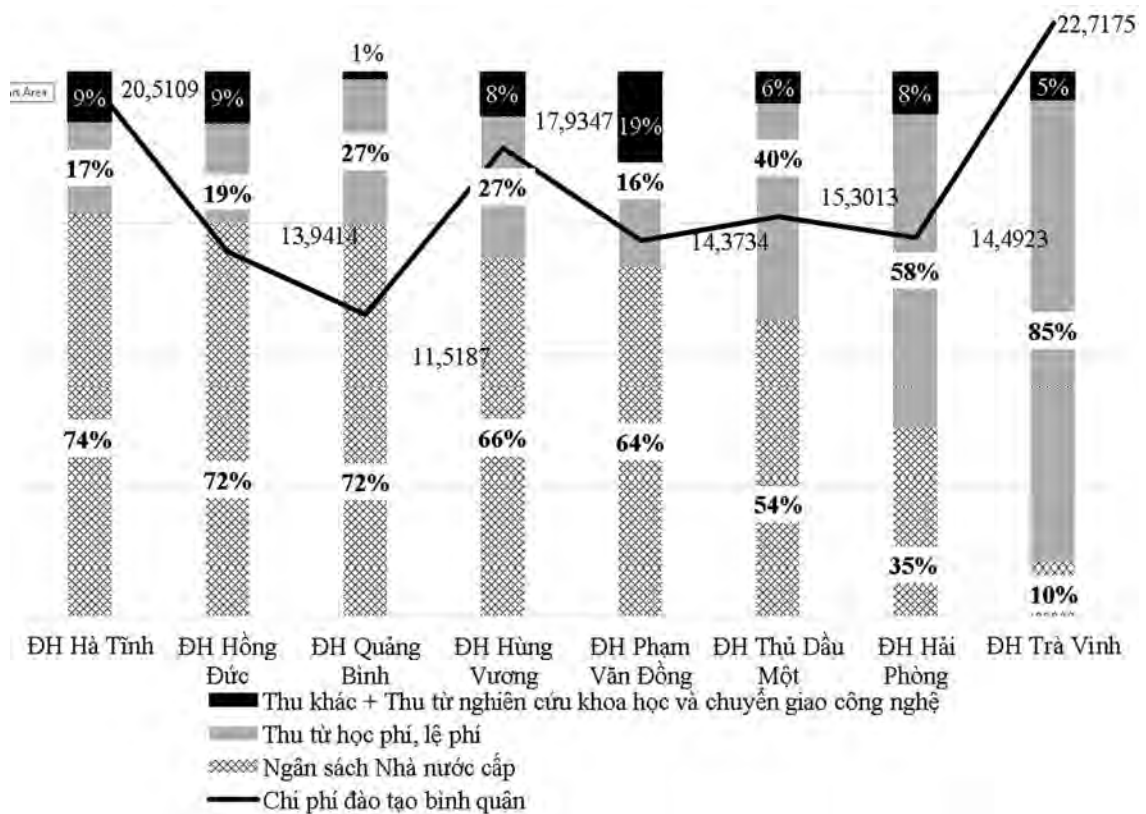
Nguồn: Tác giả tính toán từ [5-12]

Từ Hình 3 cho thấy đa phần nguồn thu của các trường đại học địa phương ở Việt Nam còn phụ thuộc quá nhiều vào ngân sách nhà nước, nguồn thu từ học phí còn hạn chế trong cơ cấu nguồn thu và nguồn thu khác chiếm một tỷ lệ rất nhỏ. Ngoại trừ Trường Đại học Trà Vinh và Trường Đại học Hải Phòng là có nguồn thu từ học phí, lệ phí chiếm tỷ lệ cao (lần lượt là 85,1% và 57,8%), còn lại hầu hết các trường có tỷ lệ này rất thấp và có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây.

Tại các trường đại học địa phương ở Việt Nam nguồn thu sự nghiệp phần lớn vẫn chỉ dựa vào việc thu học phí và thu từ việc cung ứng các dịch vụ, nhiều trường không có nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, một số trường cũng đã có nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhưng chiếm tỷ trọng thấp trong tổng thu, như năm 2018: Trường Đại học Trà Vinh (13.958 triệu đồng, chiếm 3,57%), Trường Đại học Hồng Đức (5.958 triệu đồng, chiếm

3,77%), Trường Đại học Quảng Bình (520 triệu đồng, chiếm 1,13%), Trường Đại học Hải Phòng (200 triệu đồng, chiếm 0,13%). Tuy vậy, khoản thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cũng chỉ mới có ở các trường này trong vài năm gần đây. Một điều đáng chú ý là khoản thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường Đại học Hồng Đức - có thể coi là trường đầu tiên có nguồn thu từ nghiên cứu

khoa học và chuyển giao công nghệ, nhưng khoản thu này lại có xu hướng giảm mạnh qua các năm (năm 2013 là 45.531 triệu đồng, nhưng năm 2018 chỉ còn 5.958, tương đương giảm 86,91%). Điều này cho thấy các trường đại học địa phương ở Việt Nam chưa có sự phát triển nhiều về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cũng như hoạt động liên kết, hợp tác cung ứng dịch vụ ra bên ngoài.



Hình 3. Tỷ trọng các nguồn thu và chi phí đầu tư cho giáo dục bình quân/sinh viên (triệu đồng/năm/sinh viên) giai đoạn 2014 - 2018 của các trường đại học địa phương ở Việt Nam

Nguồn: Tác giả tính toán [5-12]

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy nguồn thu từ tài trợ, viện trợ ở các trường đại học địa phương ở Việt Nam hầu như không có,

điều này cho thấy các trường đại học địa phương ở Việt Nam chưa thực sự năng động trong việc đa dạng hóa nguồn thu.

3.3. Một số khuyến nghị

Một là, tăng thu từ tài trợ.

Nghiên cứu cho thấy các trường đại học địa phương chưa thu hút được các nguồn thu từ tài trợ, đặc biệt là tài trợ từ các thể hệ cựu sinh viên của nhà trường. Để làm được điều này, các trường đại học địa phương cần chú trọng một số giải pháp sau:

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ khăng khít và bền chặt với các cựu sinh viên. Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi để các cựu sinh viên có thể tham gia vào quá trình đào tạo của nhà trường. Các trường đại học địa phương cần xây dựng bộ dữ liệu về các sinh viên đã ra trường và thường xuyên cung cấp các thông tin về hoạt động của nhà trường đến với họ, từ đó có thể huy động các khoản tài trợ cho các hoạt động của nhà trường, tăng nguồn thu tài chính thông qua các quỹ học bổng, quỹ phát triển tài năng,... hoặc giảm chi phí cho trường bằng việc hỗ trợ đào tạo, thực hành, thực tập, rèn nghề cho sinh viên.

- Xây dựng mối quan hệ cùng có lợi với các đơn vị sử dụng lao động địa phương. Đơn vị sử dụng lao động địa phương chính là nơi có cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hành, thực tập rèn nghề của sinh viên tốt nhất và phù hợp nhất, nơi mà những kiến thức được đưa vào ứng dụng trong thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội. Sự phối kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau giữa trường đại học địa phương và các đơn vị sử dụng lao động địa phương trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới cũng là một trong những giải pháp giúp các trường đại học địa phương tăng nguồn thu, trong khi đó các đơn vị sử dụng lao động địa phương cũng giảm chi phí mà lại có được giải pháp công nghệ mới.

- Kêu gọi sự tài trợ từ con em địa phương thành đạt đang sống và làm việc ở nơi khác, nghiên cứu cho thấy con người khi thành đạt phần lớn mọi người đều nghĩ về quê hương và mong muốn đóng góp vào sự phát triển của quê hương. Trong rất nhiều cách thức đóng góp thì việc góp sức vào sự phát triển giáo dục là một cách được rất nhiều người con xa quê lựa chọn.

Hai là, tăng thu dịch vụ.

Tăng thu dịch vụ thông qua hoạt động liên doanh, liên kết trong nước, quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học. Hoạt động này phải gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, gắn với chuyển giao công nghệ, và tăng nguồn thu cho nhà trường, thu nhập cho người nghiên cứu. Cần đẩy mạnh hợp tác với các sở ban ngành và các doanh nghiệp lớn tại địa phương để triển khai nhiều đề tài nghiên cứu gắn với thực tiễn địa phương và doanh nghiệp, góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương và khu vực lân cận.

Ba là, phát huy lợi thế về chi phí học tập.

Dưới góc độ của sinh viên và phụ huynh, chi phí cho học tập (học phí, các khoản đóng góp, sinh hoạt phí,...) tại các trường đại học địa phương hiện nay nói chung là thấp hơn so với các trường đại học truyền thống, đây là một lợi thế trong cạnh tranh tuyển sinh của các trường đại học địa phương. Qua đó, thu hút được lượng lớn sinh viên theo học, đặc biệt là sinh viên ở những vùng kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn.

Nghiên cứu cho thấy chính sách về học phí và hỗ trợ chi phí trong quá trình học tập của sinh viên của các trường đại học địa phương còn mang tính “cào bằng” cho

tất cả các đối tượng, chưa có sự phân biệt giữa các đối tượng khác nhau (người học của địa phương và người học đến từ địa phương khác, giữa các đối tượng có trình độ và năng lực khác nhau,...), dẫn đến chưa thu hút được nhiều người học có năng lực tốt vào trường đại học địa phương. Do vậy, các trường đại học địa phương cần có những chính sách tạo sự khác biệt để thu hút được những đối tượng người học có trình độ nhận thức tốt hơn như miễn giảm học phí cho những sinh viên có điểm trúng tuyển đầu vào cao ở mức nhất định so với bình quân chung của các sinh viên trúng tuyển. Có thể có chính sách ưu đãi về học phí, các khoản phí đóng góp cho nhà trường đối với những sinh viên theo học một số ngành trọng điểm mà nhà trường cần thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội theo nhu cầu của địa phương...

Bốn là, đầu tư cơ sở vật chất và hệ thống phục vụ học tập có trọng điểm và mang tính đặc thù của trường đại học địa phương.

Một thực tế hiện nay tại các trường đại học địa phương ở Việt Nam là đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa hợp lý, mang tính dập khuôn, bắt chước các trường đại học truyền thống mà chưa tính tới sự khác biệt của mô hình cũng như sứ mệnh, mục tiêu của trường đại học địa phương. Khi đầu tư xây dựng cần tính đến khác biệt và đặc thù của trường đại học địa phương về môi trường cảnh quan, khu ký túc xá sinh viên,... Tăng cường các xưởng thực hành, các thiết bị phục vụ học tập có độ “trương thích” cao với thực tiễn kinh tế, xã hội của địa phương.

Đồng thời, một giải pháp tốt đối với các trường đại học địa phương trong điều kiện các nguồn lực cho đầu tư còn hạn chế đó là

cần thực hiện xã hội hóa trong đầu tư cơ sở vật chất và hiện đại hóa hệ thống phục vụ trang thiết bị phục vụ học tập. Các hình thức xã hội hóa có thể thực hiện đó là vay vốn ưu đãi, thuê mua tài chính, liên kết trong đầu tư và cùng khai thác sử dụng. Chẳng hạn, các trường đại học địa phương có thể ký kết hợp đồng thuê lại với mức chi phí hợp lý những cơ sở vật chất, máy móc thiết bị của các doanh nghiệp khi có nhu cầu đào tạo, thực hành, thực tế, rèn nghề cho sinh viên, qua đó các doanh nghiệp không chỉ tăng nguồn thu mà còn đóng góp vào sự nghiệp giáo dục đào tạo của địa phương.

4. Kết luận

Đứng trước xu thế hội nhập và toàn cầu hóa hiện nay, hoạt động đào tạo đại học muốn tồn tại và phát triển thì điều kiện tiên quyết là phải có nguồn lực tài chính. Tự chủ tài chính là điều tất yếu mà các trường đại học phải hướng đến, song hiện nay các trường đại học địa phương ở Việt Nam còn nhiều hạn chế về cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực, nên gặp nhiều khó khăn trong việc đa dạng hóa nguồn thu. Ở các trường đại học địa phương ở Việt Nam hiện nay, nguồn thu từ ngân sách nhà nước cấp đang có xu hướng giảm dần đã buộc các trường đại học địa phương phải tìm cách tăng các nguồn thu sự nghiệp và thu khác. Trong đó, các trường đại học địa phương trong giai đoạn hiện nay nên chú trọng tăng thu từ các nguồn tài trợ, từ dịch vụ, đồng thời phát huy lợi thế về chi phí học tập và chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, hệ thống phục vụ học tập có trọng điểm, mang tính đặc thù của trường đại học địa phương.

Tài liệu tham khảo

- [1] Tran Quoc Hoan & Le Van Cuong (2019). Increase revenues in order to improve the efficiency of the government budget for education: Research at local universities in Vietnam, International conference “Efficiency and effectiveness of public spending on education: International experiences and current practice in Vietnam”. Academy of Finances. Hanoi. 108-116.
- [2] Đàm Đắc Tiến (2017). Hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính các trường đại học địa phương Việt Nam. Luận án Tiến sỹ kinh tế. Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.
- [3] Hồ Hương (2018). Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Phùng Xuân Nhạ: Chi phí thấp, giáo dục đại học rất khó đạt chất lượng cao. Truy cập ngày 20/03/2020, từ <<http://quochoi.vn//Publishing/News/BinhLuan/pFormPrint.aspx?UrlListProcess=/content/tintuc/Lists/News&ItemID=36741>>.
- [4] Minh Anh (2018). Nguồn lực tài chính đầu tư cho giáo dục còn eo hẹp. Truy cập ngày 12/03/2020, từ <<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/xa-hoi/2018-06-09/nguon-luc-tai-chinh-dau-tu-cho-giao-duc-con-eo-hep-58465.aspx>>.
- [5] Trường Đại học Hà Tĩnh (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Hà Tĩnh.
- [6] Trường Đại học Hải Phòng (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Hải Phòng.
- [7] Trường Đại học Hồng Đức (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Thanh Hóa.
- [8] Trường Đại học Hùng Vương (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Phú Thọ.
- [9] Trường Đại học Phạm Văn Đồng (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Quảng Ngãi.
- [10] Trường Đại học Quảng Bình (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Quảng Bình.
- [11] Trường Đại học Thủ Dầu Một (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018, Bình Dương.
- [12] Trường Đại học Trà Vinh (2020). Báo cáo “ba công khai” giai đoạn 2014-2018. Trà Vinh.

SOURCES OF REVENUE AND AVERAGE TRAINING COSTS OF PROVINCIAL UNIVERSITIES IN VIETNAM

Tran Quoc Hoan¹, Do Thi Hong Nhung¹, Pham Phuong Thao¹

¹Faculty of Economics and Business Administration, Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

This study was conducted to make recommendations to increase revenues and raise average training costs of provincial universities in Vietnam. The research results show that average training costs of local universities in Vietnam is much lower than in the world, while revenues of schools largely depend on the state budget, tuition fees, charges, scientific research and technology transfer incomes and other sources which have not yet offset schools’ training expenses. These recommendations will help provincial universities in Vietnam to be more autonomous in financial resources to effectively implement education and training.

Keywords: Revenue, average training costs, provincial university, Vietnam.